|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH**  **TỔ:** VĂN – SỬ - GDCD  Họ và tên giáo viên: Đinh Thị Trúc Loan | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

(Năm học 2021 - 2022)

- Lớp được phân công giảng dạy: 7A2,7A4,6A2,6A4

- Lớp được phân công chủ nhiệm: Không

- Nhiệm vụ khác được phân công kiêm nhiệm: Không

**I. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình dạy học**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC BỘ MÔN NGỮ VĂN KHỐI LỚP 6**

**(Năm học 2021 – 2022)**

**(Điều chỉnh theo CV4040/BGDĐT)**

**Cả năm: 35 tuần (140 tiết)**

*Trong đó Học kì I: 18 tuần (72 tiết); Học kì II: 17 tuần (68 tiết)*

| ***Tuần*** | ***Bài học*** | | ***Số***  ***tiết*** | ***Yêu cầu cần đạt*** | ***Hình thức thực hiện*** | ***Công cụ phần mềm*** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Bài mở đầu:**  ***(2 tiết)***  ***HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI***  ***(1, 2)*** | Nói và nghe: *Chia sẻ cảm nghĩ về môi trường THCS*  Đọc: *Khám phá một chặng hành trình…* | 1 | - Biết cách chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về môi trường THCS.  - HS nắm được các nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 6, một số phương pháp học tập, các trục kĩ năng.  - Năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Nhận biết được một số nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 6.  - Biết được một số phương pháp học tập môn Ngữ văn.  - Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Viết: *Lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách* | 1 | - Biết lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách. |  |  |
| 1, 2 | **Bài 1**  ***(13 tiết)***  **LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**  ***(3 🡪 15)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc VB1: *Thánh Gióng* | 3 | - Tri thức đọc hiểu: Truyền thuyết (khái niệm, nhân vật, cốt truyện, yếu tố kì ảo).  - Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật, yếu tố kì ảo).  - Nhận biết và phân tích được nhân vật qua các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm và tình cảm cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.  - Nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong văn bản. (Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu này)  - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước, trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Đọc VB2: *Sự tích Hồ Gươm* | 2 |  |  |
| 2 | **Đọc kết nối chủ điểm:** *Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*  *(Khuyến khích học sinh tự đọc hiểu văn bản)* | 0,5 |  |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:** *Bánh chưng, bánh giầy*  *(Khuyến khích học sinh tự đọc hiểu văn bản)* | 0,5 |  |  |
| 3 | Tri thức Tiếng Việt Thực hành Tiếng Việt: *Từ đơn và từ phức, từ láy và từ ghép*  Viết ngắn | 2 | - Tri thức tiếng Việt: Từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy); Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng.  - Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản. Nhận biết được nghĩa một số thành ngữ thông dụng trong văn bản. |  |  |
| Làm văn: *Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ* | 2 | - Tóm tắt được nội dung chính của văn bản bằng sơ đồ. |  |  |
| 4 | Nói và nghe: *Tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất* | 2 | - Biết thảo luận nhóm nhỏ về một số vấn đề cần có giải pháp thống nhất. |  |  |
| Ôn tập | 1 |  |  |  |
| 4, 5 | **Bài 2**  ***(12 tiết)***  **MIỀN CỔ TÍCH**  ***(16 🡪 27)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc VB1: *Sọ Dừa* | 2,5 | - Tri thức đọc hiểu: Truyện cổ tích (khái niệm, cốt truyện, kiểu nhân vật, đề tài, chủ đề, người kể chuyện, lời của người kể chuyện).  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận biết được chủ đề của văn bản.  - Nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong văn bản. (Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu này)  - Yêu nước và nhân ái. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Đọc VB2: *Em bé thông minh* | 1,5 |  |  |
| 5 | **Đọc kết nối chủ điểm:** *Chuyện cổ nước mình*  *(Khuyến khích học sinh tự đọc hiểu văn bản)* | 1 |  |  |
| 6 | **Đọc mở rộng theo thể loại:** *Non-bu và Heng-bu*  *(Khuyến khích học sinh tự đọc hiểu văn bản)* | 0,5 |  |  |
| Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt:  *Đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ*  Viết ngắn | 2 | - Tri thức tiếng Việt: Đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ.  - Nhận biết được đặc điểm, chức năng của trạng ngữ; biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu. |  |  |
| 6, 7 | Viết: *Kể lại một truyện cổ tích* | 2 | - Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.  - Viết được bài văn kể lại truyện cổ tích. |  |  |
| 7 | Nói và nghe: *Kể lại một truyện cổ tích* | 1,5 | - Kể lại được truyện cổ tích. |  |  |
| Ôn tập | 1 |  |  |  |
| 7, 8 | **KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  ***(28, 29)*** | | 2 |  |  |  |
| 8 | **Bài 3:**  ***14 tiết***  **VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**  ***(30 🡪 43)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc VB1: *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương* | 2,5 | - Tri thức đọc hiểu: Thơ lục bát (khái niệm, cách gieo vần, ngắt nhịp, thanh điệu, lục bát biến thể, hình ảnh, tính biểu cảm của văn bản văn học).  - Nhận biết được các đặc điểm của thơ lục bát; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ.  - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.  - Trình bày được cảm xúc về một bài thơ lục bát.  - Yêu vẻ đẹp quê hương. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 8, 9 | Đọc VB2: *Việt Nam quê hương ta* | 2 |  |  |
| 9 | **Đọc kết nối chủ điểm:**  *Về bài ca dao “Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng…”* | 1 |  |  |
| 9, 10 | **Đọc mở rộng theo thể loại:** *Hoa bìm* | 0,5 |  |  |
| Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt:  *Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản*  Viết ngắn | 2 | - Tri thức tiếng Việt: Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản. |  |  |
| Viết:  *Làm một bài thơ lục bát* | 2 | - Lựa chọn được từ ngữ phù hợp với việc thể hiện ý nghĩa của văn bản.  - Bước đầu biết làm bài thơ lục bát; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát. |  |  |
| 10, 11 | Viết: *Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát* | 2 |  |  |
| Nói và nghe:  *Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát* | 1 |  |  |
| Ôn tập | 1 |  |  |  |
| 11, 12 | **Bài 4:**  ***(13 tiết)***  **NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI**  ***(44 🡪 56)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc VB1: *Bài học đường đời đầu tiên* | 3 | - Tri thức đọc hiểu: Truyện đồng thoại.  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại; người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản gợi ra.  - Nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong văn bản. (Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu này)  - Nhân ái, khoan dung với người khác; biết trân trọng những giá trị của cuộc sống. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Đọc VB2: *Giọt sương đêm* | 2 |  |  |
| 13 | **Đọc kết nối chủ điểm:** *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*  *(Khuyến khích học sinh tự đọc hiểu văn bản)* | 1 |  |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:** *Cô Gió mất tên*  *(Khuyến khích học sinh tự đọc hiểu văn bản)* | 0,5 |  |  |
| Tri thức Tiếng Việt và Thực hành Tiếng Việt:  *Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ*  Viết ngắn | 2 | - Tri thức tiếng Việt: Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.  - Nhận biết được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ; biết cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ. |  |  |
| 13, 14 | Viết: *Kể lại một trải nghiệm của bản thân* | 2 | - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. |  |  |
| Nói và nghe: *Kể lại một trải nghiệm của bản thân* | 1,5 | - Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. |  |  |
| Ôn tập | 1 |  |  |  |
| 15, 16 | **Bài 5**  ***(13 tiết)***  **TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN**  ***(57 🡪 69)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc VB1: *Lao xao ngày hè* | 3 | - Tri thức đọc hiểu: Kí (khái niệm, hồi kí, người kể chuyện ngôi thứ nhất trong hồi kí, hình thức ghi chép và cách kể sự việc trong hồi kí).  - Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của hồi kí.  - Nhận biết được chủ đề của văn bản, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong văn bản. (Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu này)  - Biết lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên và tâm hồn mình. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Đọc VB2: *Thương nhớ bầy ong* | 2 |  |  |
| 16, 17 | **Đọc kết nối chủ điểm:** *Đánh thức trầu*  *(Khuyến khích học sinh tự đọc hiểu văn bản)* | 1 |  |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:** *Một năm ở tiểu học*  *(Khuyến khích học sinh tự đọc hiểu văn bản)* | 0,5 |  |  |
| Tri thức Tiếng Việt và Thực hành Tiếng Việt:  *Hoán dụ và Ẩn dụ*  Viết ngắn | 2 | - Tri thức tiếng Việt: Ẩn dụ, Hoán dụ.  - Nhận biết được biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ và tác dụng của chúng; vận dụng được biện pháp tu từ khi nói và viết. |  |  |
| Viết: *Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt*  *(Khuyến khích học sinh tự học, tự thực hành)* | 2 | - Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. |  |  |
| Nói và nghe: *Trình bày về một cảnh sinh hoạt* | 1,5 | - Nói và nghe về một cảnh sinh hoạt. |  |  |
| 18 | Ôn tập | 1 |  |  |  |
| 18 | **ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  ***(70 🡪 72)*** | | 3 |  |  |  |
| 19, 20 | **Bài 6**  ***(12 tiết)***  **ĐIỂM TỰA TINH THẦN**  ***(73 🡪 84)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc VB1: *Gió lạnh đầu mùa* | 3 | - Tri thức đọc hiểu: Truyện (khái niệm, chi tiết tiêu biểu, ngoại hình của nhân vật, ngôn ngữ nhân vật, hành động của nhân vật, ý nghĩ của nhân vật)  - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật trong truyện; nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.  - Nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong văn bản. (Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu này)  - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử gợi ra từ văn bản.  - Biết yêu thương và sống có trách nhiệm. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Đọc VB2: *Tuổi thơ tôi* | 2 | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| **Đọc kết nối chủ điểm:** *Con gái của mẹ* | 0,5 |  |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  *Chiếc lá cuối cùng* | 0,5 |  |  |
| Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt:  *Dấu ngoặc kép*  *Văn bản, đoạn văn: đặc điểm, chức năng*  Viết ngắn | 2 | - Tri thức tiếng Việt: Dấu ngoặc kép; Văn bản và đoạn văn: đặc điểm và chức năng.  - Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong ngoặc kép; chỉ ra được những đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và văn bản. |  |  |
| 21 | Viết: *Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc.*  *(Khuyến khích học sinh tự học, tự thực hành)* | 1,5 | - Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách. |  |  |
| Nói và nghe: *Tóm tắt nội dung trình bày của người khác* | 1,5 | - Tóm tắt được trình bày của người khác (dưới hình thức nói và nghe). |  |  |
| Ôn tập | 1 |  |  |  |
| 22 | **Bài 7**  ***(12 tiết)***  **GIA ĐÌNH THƯƠNG YÊU**  **(*85 🡪 96)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc VB1: *Những cánh buồm* | 2,5 | - Tri thức đọc hiểu: Thơ (khái niệm, yếu tố miêu tả và tự sự trong thơ, ngôn ngữ thơ)  - Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ, nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.  - Yêu thương, quan tâm người thân trong gia đình. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Đọc VB2: *Mây và sóng* | 2 |  |  |
| 23 | **Đọc kết nối chủ điểm:** *Chị sẽ gọi em bằng tên* | 1 |  |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:** *Con là…* | 0,5 |  |  |
| Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt:  *Từ đa nghĩa và từ đồng âm*  Viết ngắn | 2 | - Tri thức tiếng Việt: Từ đa nghĩa và từ đồng âm.  - Nhận biết được từ đa nghĩa và từ đồng âm, phân tích được tác dụng của chúng. |  |  |
| 24 | Viết: *Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ* | 1,5 | - Viết được một đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ. |  |  |
| Nói và nghe: *Tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất* | 1,5 | - Biết tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. |  |  |
| Ôn tập | 1 |  |  |  |
| 25 | **KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  ***(97, 98)*** | | 2 |  |  |  |
| 25 | **Bài 8**  ***(12 tiết)***  **NHỮNG GÓC NHÌN CUỘC SỐNG**  ***(99 🡪 110)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc VB1: *Học thầy, học bạn* | 2 | - Tri thức đọc hiểu: Văn nghị luận (khái niệm, mối quan hệ chặt chẽ giữa các yếu tố ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn nghị luận).  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của kiểu văn bản nghị luận, các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. (Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu này)  - Tóm tắt được các nội dung chính trong văn bản nghị luận có nhiều đoạn, nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với bản thân.  **-** Bồi dưỡng lòng nhân ái qua việc thấu hiểu, tôn trọng góc nhìn của mọi người. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 26 | Đọc VB2: *Bàn về nhân vật Thánh Gióng* | 2 |  |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm:** *Góc nhìn*  *(Khuyến khích học sinh tự đọc hiểu văn bản)* | 0,5 |  |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  *Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc*  *(Khuyến khích học sinh tự đọc hiểu văn bản)* | 0,5 |  |  |
| 26, 27 | Tri thức tiếng Việt và Thực hành Tiếng Việt:  *Từ mượn*  *Yếu tố Hán Việt*  Viết ngắn | 2 | - Tri thức tiếng Việt: Từ mượn; Yếu tố Hán Việt.  - Nhận biết được từ mượn, trình bày cách sử dụng từ mượn.  - Nhận biết nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và từ có yếu tố Hán Việt. |  |  |
| 27 | Viết: *Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.*  *(Khuyến khích học sinh tự học, tự thực hành)* | 2,5 | - Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống. |  |  |
| 28 | Nói và nghe: *Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống*  *(Khuyến khích học sinh tự học, tự thực hành)* | 1,5 | - Trình bày được ý kiến về một vấn đề, hiện tượng trong đời sống. |  |  |
| Ôn tập | 1 |  |  |  |
| **Bài 9**  ***(12 tiết)***  **NUÔI DƯỠNG TÂM HỒN**  ***(111 🡪 122)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc VB1: *Lẵng quả thông* | 2,5 | - Tri thức đọc hiểu: Ôn lại một số yếu tố của truyện (khái niệm chi tiết tiêu biểu, đề tài, cốt truyện, nhân vật, chủ đề)  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện.  - Nhận biết được chủ đề văn bản, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản, nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật, những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.  - Biết yêu con người, yêu cái đẹp. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 29 | Đọc VB2: *Con muốn làm một cái cây* | 2 |  |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm:** *Và tôi nhớ khói* | 1 |  |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:** *Cô bé bán diêm* | 0,5 |  |  |
| 30 | Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt:  *Lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản*  Viết ngắn | 2 | - Tri thức tiếng Việt: Lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản.  - Nhận biết được tác dụng của lựa chọn cấu trúc câu đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản. |  |  |
| Viết: *Kể lại một trải nghiệm của bản thân* | 2 | - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. |  |  |
| 31 | Nói và nghe: *Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân* | 1 | - Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. |  |  |
| Ôn tập | 1 |  |  |  |
| **Bài 10**  ***(12 tiết)***  **MẸ THIÊN NHIÊN**  ***(123 🡪 134)*** | Tri thức đọc hiểu và đọc VB1: *Lễ cúng thần lúa của người Chơ-ro* | 2,5 | - Tri thức đọc hiểu: Văn bản thông tin (khái niệm, sa-pô, nhan đề, đề mục, thuyết minh thuật lại một sự kiện).  - Nhận biết được văn bản thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Nhận biết được tác dụng của một số yếu tố, chi tiết trong văn bản thông tin; cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả; tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản; chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của văn bản. (Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu này)  - Yêu quý, trân trọng thiên nhiên, tạo vật và sự sống của muôn loài. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 32 | Đọc VB2: *Trái Đất – Mẹ của muôn loài* | 2 |  |  |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  *Hai cây phong*  *(Khuyến khích học sinh tự đọc hiểu văn bản)* | 0,5 |  |  |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**  *Ngày môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ*  *(Khuyến khích học sinh tự đọc hiểu văn bản)* | 0,5 |  |  |
| 33 | Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt:  *Dấu chấm phẩy*  *Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ*  Viết ngắn | 2 | - Tri thức tiếng Việt: Dấu chấm phẩy; Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.  - Nhận biết dấu chấm phẩy; các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và công dụng của chúng. |  |  |
| Viết: *Viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện* | 2,5 | - Bước đầu viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. |  |  |
| 34, 35 | Nói và nghe: *Tóm tắt nội dung trình bày của người khác* | 1 | - Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác. |  |  |
| Ôn tập | 1 |  |  |  |
| **Bài 11**  ***(3 tiết)***  **BẠN SẼ GIẢI QUYẾT VIỆC NÀY NHƯ THẾ NÀO?**  ***(135 🡪 137)*** | Tình huống 1: *Làm thế nào để giúp Cô Bé Rắc Rối lựa chọn sách?* | 1,5 | - Kiến thức đời sống (phương pháp lựa chọn sách và phương pháp đọc sách; cách bộc lộ tình cảm với người thân; khái niệm cơ bản về góc truyền thông).  - Biết vận dụng kiến thức đời sống, kiến thức văn học và các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe để giải quyết một tình huống.  - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua các bước: xác định vấn đề; đề xuất và lựa chọn giải pháp; thực hiện giải pháp; đánh giá giải pháp.  - Phát triển khả năng tư duy độc lập; biết chú ý các chứng cứ khi nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng; biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.  - Quan tâm, yêu thương người khác. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Tình huống 2: *Làm thế nào để bày tỏ tình cảm với bố mẹ?* | 1,5 |  |  |
| 35 | **ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  ***(138 🡪 140)*** | | 3 |  |  |  |

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC BỘ MÔN NGỮ VĂN KHỐI LỚP 7**

**(Năm học 2021 - 2022)**

**(Điều chỉnh theo CV4040/BGDĐT)**

**Cả năm: 35 tuần (140 tiết)**

*Trong đó Học kì I: 18 tuần (72 tiết); Học kì II: 17 tuần (68 tiết)*

*Dạy trên lớp: 133 tiết; Hoạt động giáo dục môn học: 07 tiết*

| **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức thực hiện** | **Công cụ phần mềm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KỲ I** | | | |  |  |
| 1  &  2 | **Chủ đề: Văn bản và các yêu cầu của văn bản**  **Dạy đọc**  *- Cổng trường mở ra*  *- Mẹ tôi*  ***-*** *Cuộc chia tay của những con búp bê.*  **Dạy viết**  ***-*** *Liên kết trong văn bản*  ***-*** *Bố cục trong văn bản*  ***-*** *Mạch lạc trong văn bản* | 7 | - Hiểu được những nội dung nhật dụng trong các văn bản: tình cảm cao quý, ý thức trách nhiệm của gia đình đối với việc giáo dục trẻ em; tình yêu thương và kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng đối với mỗi người; quyền trẻ em. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| - Hiểu và vận dụng được giá trị của những hình thức biểu cảm trong một văn bản nhật dụng.  - Hiểu được liên kết là một trong những đặc tính quan trọng nhất của văn bản.  - Hiểu được tầm quan trọng và yêu cầu của bố cục trong văn bản, trên cơ sở đó có ý thức xây dựng bố cục khi tạo lập văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc các văn bản.  - Liên hệ, vận dụng những nội dung đã học được từ văn bản vào việc giải quyết những tình huống trong học tập và đời sống.  - Biết trân trọng tình cảm gia đình, đồng cảm với những cảnh ngộ của những người xung quanh.  - Có ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình. |  |  |
| **Tích hợp thành chủ đề**  *Những câu hát về tình cảm gia đình*  (Dạy bài 1)  *Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người*  (Dạy bài 4)  **Khuyến khích HS tự đọc các bài ca dao còn lại.** | 1 | - Hiểu được khái niệm dân ca, ca dao.  - Nắm được nội dung ý nghĩa của những câu ca dao về tình cảm gia đình.  - Nắm được một số hình thức nghệ thuật tiêu biểu của những bài ca dao có chủ đề tình cảm gia đình.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc các văn bản.  - Liên hệ, vận dụng những nội dung đã học được từ văn bản vào việc giải quyết những tình huống trong học tập và đời sống.  - Biết ơn ông bà, cha mẹ; biết trân trọng tình cảm gia đình.  - Có ý thức trách nhiệm đối với gia đình.  - Nắm được nội dung ý nghĩa của những câu ca dao về tình yêu quê hương, đất nước, con người.  **-** Nắm được một số hình thức nghệ thuật tiêu biểu của những bài ca dao có chủ đề về tình yêu quê hương, đất nước, con người.  - Biết tự hào về quê hương, đất nước.  - Có ý thức trách nhiệm đối với quê hương. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 3 | **Tích hợp thành 1 bài**  *Những câu hát than thân* (Dạy bài 2)  *Những câu hát châm biếm* (Dạy bài 1) | 1 | - Hiểu giá trị nội dung tư tưởng đặc sắc của những câu hát than thân, châm biếm.  - Biết được hiện thực về đời sống của người dân lao động qua các bài hát than thân.  - Biết được một số biện pháp nghệ thuật tiêu biểu trong việc xây dựng hình ảnh và sử dụng ngôn từ của các bài ca dao than thân, châm biếm.  - Biết cách đọc diễn cảm và phân tích một số biện pháp nghệ thuật tiêu biểu trong các bài ca dao than thân, châm biếm.  - Biết đồng cảm với những số phận nghèo khổ, không may mắn.  - Biết phê phán những thói hư tật xấu. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| *Từ ghép* | 1 | - Nhận biết được hai loại từ ghép: từ ghép đẳng lập và từ ghép chính phụ.  - Hiểu được tính chất phân nghĩa của từ ghép chính phụ và tính chất hợp nghĩa của từ ghép đẳng lập.  - Có ý thức trau dồi vốn từ và biết sử dụng từ ghép một cách hợp lý. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| **Tích hợp thành 1 bài:**  *Quá trình tạo lập văn bản* (Tập trung vào phần I)  *Luyện tập tạo lập văn bản* (Tập trung vào phần phần II) | 2 | - Nắm được các bước của quá trình tạo lập một văn bản để có thể tập viết văn bản một cách có phương pháp và có hiệu quả hơn.  - Tạo lập được một văn bản tương đối đơn giản về một vấn đề gần gũi với đời sống và công việc học tập của học sinh. |  |  |
| 4 | *Từ láy* | 1 | - Nhận diện được hai loại từ láy: từ láy toàn bộ và từ láy bộ phận (láy phụ âm đầu, láy vần).  - Nắm được đặc điểm về nghĩa của từ láy.  - Hiểu được giá trị tượng thanh, gợi hình, gợi cảm của từ láy; biết cách sử dụng từ láy.  - Có ý thức rèn luyện, trau dồi vốn từ láy. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| *Đại từ* | 1 | - Nắm được khái niệm và phân loại đại từ.  - Có ý thức rèn luyện, trau dồi và sử dụng từ tiếng Việt phù hợp với yêu cầu giao tiếp. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| *Sông núi nước Nam* | 1 | - Bước đầu tìm hiểu về thơ trung đại.  - Bước đầu hiểu thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.  - Cảm nhận được tinh thần, khí phách của dân tộc ta qua bản dịch bài thơ chữ Hán *Nam quốc sơn hà.*  - Yêu nước và tự hào dân tộc.  - Ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với đất nước. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 5 | *Phò giá về kinh* của Trần Quang Khải | 1 | - Hiểu giá trị tư tưởng và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ.  - Cảm nhận được khí phách hào hùng và khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc ta ở thời đại nhà Trần.  - Yêu nước và tự hào dân tộc.  - Ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với đất nước. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| **Hướng dẫn tự đọc thơ trung đại Việt Nam:**  *Bài ca Côn Sơn* của Nguyễn Trãi  *Sau phút chia li* của Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm | 1 | - Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu tác phẩm theo thể loại thơ trung đại Việt Nam.  - Cần đọc cả bản phiên âm, dịch nghĩa (nếu có), dịch thơ.  - Dẫn dắt HS đi tìm cái hay, cái đẹp trong tư tưởng, nghệ thuật của tác phẩm.  - Yêu mến, gắn bó với quê hương.  - Đồng cảm với thân phận của con người, lên án chiến tranh.  - Ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với đất nước. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| **Tích hợp thành 1 bài:**  *- Từ Hán Việt (*Tập trung phần II, III)  *- Từ Hán Việt* (Tiếp theo) (Tập trung phần I) | 1 | - Hiểu thế nào là yếu tố Hán Việt.  - Biết phân biệt hai loại từ ghép Hán Việt: từ ghép đẳng lập và từ ghép chính phụ.  - Có ý thức sử dụng từ Hán Việt đúng nghĩa, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.  - Hiểu được tác dụng của từ Hán Việt và yêu cầu về sử dụng từ Hán Việt. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Tìm hiểu chung về văn biểu cảm | 1 | - Hiểu văn biểu cảm nảy sinh do nhu cầu biểu cảm của con người.  - Biết phân biệt biểu cảm trực tiếp và biểu cảm gián tiếp cũng như phân biệt các yếu tố đó trong văn bản.  - Biết cách vận dụng những kiến thức về văn biểu cảm vào đọc hiểu văn bản. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 6 | *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương | 1 | - Sơ giản về tác giả Hồ Xuân Hương.  - Vẻ đẹp và thân phận chìm nổi của người phụ nữ qua bài thơ thất ngôn tứ tuyệt  - Tính chất đa nghĩa của ngôn ngữ và hình tượng trong bài thơ.  - Biết đồng cảm với thân phận người phụ nữ trong XH xưa. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Quan hệ từ | 1 | - Nắm được khái niệm quan hệ từ.  - Nhận biết quan hệ từ.  - Biết cách sử dụng quan hệ từ khi nói và viết để tạo liên kết giữa các đơn vị ngôn ngữ. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Đặc điểm văn biểu cảm | 1 | - Nắm được các đặc điểm của bài văn biểu cảm.  - Hiểu được đặc điểm của phương thức biểu cảm.  - Biết cách vận dụng những kiến thức về văn biểu cảm vào việc đọc hiểu văn bản. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Đề văn biểu cảm và cách làm bài văn biểu cảm | 1 | - Nhận biết đề văn biểu cảm và cách làm bài văn biểu cảm.  - Bước đầu rèn luyện các bước làm bài văn biểu cảm. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 7 | *Qua Đèo Ngang* của Bà huyện Thanh Quan | 1 | - Sơ giản về tác giả Bà huyện Thanh Quan.  - Đặc điểm thơ Bà huyện Thanh Quan qua bài thơ *Qua Đèo Ngang.*  - Tìm hiểu cảnh Đèo Ngang và tâm trạng tác giả thể hiện qua bài thơ.  - Nhận thấy được nghệ thuật tả cảnh, tả tình độc đáo trong văn bản. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| *Bạn đến chơi nhà* của Nguyễn Khuyến | 1 | - Sơ giản về tác giả Nguyễn Khuyến.  - Hiểu được tình bạn đậm đà thân thiết của tác giả Nguyễn Khuyến qua một bài thơ Nôm Đường luật thất ngôn bát cú.  - Biết phân tích một bài thơ Nôm Đường luật. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Chữa lỗi quan hệ từ | 1 | - Biết các loại lỗi thường gặp về quan hệ từ và cách sửa lỗi.  - Có ý thức sử dụng quan hệ từ đúng nghĩa, phù hợp với yêu cầu giao tiếp. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Cách lập ý cho bài văn biểu cảm | 1 | - Hiểu những cách lập ý đa dạng của bài văn biểu cảm để có thể mở rộng phạm vi, kĩ năng làm văn biểu cảm.  - Nhận ra cách viết của mỗi đoạn văn. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 8 | *Xa ngắm thác núi Lư* của Lí Bạch  **(Khuyến khích HS tự đọc)** | 1 | - Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu tác phẩm theo thể loại thơ trung đại nước ngoài.  - Cảm thụ được vẻ đẹp thiên nhiên mà Lí Bạch miêu tả qua bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư,* bước đầu nhận biết mối quan hệ giữa tình và cảnh trong thơ cổ.  - Dẫn dắt HS đi tìm cái hay, cái đẹp trong tư tưởng, nghệ thuật của tác phẩm. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| *Bài ca nhà tranh bị gió thu phá* của Đỗ Phủ  **(Khuyến khích HS tự đọc)** | 1 | - Cảm nhận tinh thần nhân đạo và long vị tha cao cả của nhà thơ Đỗ Phủ.  - Thấy được vị trí và ý nghĩa của những yếu tố miêu tả và tự sự trong thơ trữ tình. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| **Tích hợp thành 1 bài**  Từ đồng nghĩa  Từ trái nghĩa  Từ đồng âm  (Tập trung vào phần luyện tập của mỗi bài. Các phần còn lại khuyến khích HS tự đọc) | 2 | Vận dụng kiến thức từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm vào việc giải các bài tập  Mở rộng vốn từ vững cho HS | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Luyện tập cách làm bài văn biểu cảm | 1 | - Đặc điểm thể loại biểu cảm.  - Các thao tác làm bài văn biểu cảm, cách thể hiện những tình cảm, cảm xúc. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 9 | Ôn tập Văn – Tiếng Việt | 1 | Hệ thống kiến thức về:  - Các văn bản đã học.  - Cấu tạo từ (từ ghép, từ láy).  - Từ loại (đại từ, quan hệ từ).  - Từ Hán Việt.  - Các phép tu từ. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| **Kiểm tra giữa kì (VIẾT)** | 2 | Hệ thống hóa kiến thức; kiểm tra, đánh giá khả năng tiếp thu, vận dụng kiến thức đã học. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 10 | **Tích hợp thành 1 bài:**  Các yếu tố tự sự, miêu tả trong văn biểu cảm  Luyện nói văn biểu cảm về sự vật con người  (**Tập trung hướng dẫn HS rèn kỹ năng biểu cảm bằng lời nói các yếu tố tự sự , miêu tả**) | 2 | - Vai trò của các yếu tố tự sự, miêu tả trong văn bản biểu cảm.  - Sự kết hợp các yếu tố biểu cảm, tự sự, miêu tả trong văn bản biểu cảm.  - Các cách biểu cảm trực tiếp và gián tiếp trong việc trình bày văn nói biểu cảm.  - Những yêu cầu khi trình bày văn nói biểu cảm. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Luyện tập viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về con người, sự vật | 1 | - Tìm ý, lập dàn ý bài văn biểu cảm về sự vật và con người.  - Biết cách bộc lộ tình cảm về sự vật và con người.  - Diễn đạt mạch lạc, rõ ràng những tình cảm của bản thân về sự vật và con người. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| *Phong Kiều dạ bạc* của Trương Kế  **(Khuyến khích HS tự đọc)** | 1 | - Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu tác phẩm theo thể loại thơ trung đại nước ngoài.  - Cần đọc cả bản phiên âm, dịch nghĩa (nếu có), dịch thơ.  - Dẫn dắt HS đi tìm cái hay, cái đẹp trong tư tưởng, nghệ thuật của tác phẩm. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 11 | *Cảnh khuya – Rằm tháng giêng*  của Hồ Chí Minh | 2 | - Sơ giản về tác giả Hồ Chí Minh.  - Tình yêu thiên nhiên gắn liền với tình cảm cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  - Tâm hồn chiến sĩ – nghệ sĩ vừa tài hoa tinh tế vừa ung dung, bình tĩnh, lạc quan.  - Nghệ thuật tả cảnh, tả tình; ngôn ngữ và hình ảnh  đặc sắc trong bài thơ. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Trả bài kiểm tra giữa kì | 1 |  | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Thành ngữ | 1 | - Khái niệm thành ngữ.  - Nghĩa của thành ngữ.  - Chức năng của thành ngữ trong câu.  - Đặc điểm diễn đạt và tác dụng của thành ngữ. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
|  | *Tiếng gà trưa* của Xuân Quỳnh | 2 | - Sơ giản về tác giả Xuân Quỳnh.  - Cơ sở của lòng yêu nước, sức mạnh của người chiến sĩ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ: những kỉ niệm tuổi thơ trong sáng, sâu nặng nghĩa tình.  - Nghệ thuật sử dụng điệp từ, điệp ngữ, điệp câu trong bài thơ. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Cách làm bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học  (Chọn ngữ liệu phù hợp hơn để dạy) | 1 | - Yêu cầu của bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học.  - Cách làm dạng bài biểu cảm về tác phẩm văn học. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 13 | Điệp ngữ | 1 | - Khái niệm điệp ngữ.  - Các loại điệp ngữ.  - Tác dụng của điệp ngữ trong văn bản.  - Sử dụng được phép điệp ngữ phù hợp với ngữ cảnh. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Chơi chữ | 1 | - Hiểu thế nào là phép chơi chữ và tác dụng của chơi chữ.  - Nắm được các lối chơi chữ.  - Biết cách vận dụng phép chơi chữ trong thực tiễn nói và viết. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Luyện nói: Phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học | 1 | - Củng cố kiến thức về cách làm bài phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học.  - Luyện tập phát biểu miệng trước tập thể, bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ về tác phẩm văn học. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Làm thơ lục bát  **(Khuyến khích HS tự đọc)** | 1 | - Biết nhận diện, phân tích vần, luật bằng trắc, nhịp thơ lục bát.  - Tập viết được những câu, đoạn, bài thơ lục bát ngắn đúng luật, có cảm xúc. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 14 | *Một thứ quà của lúa non – Cốm* của Thạch Lam | 1 | - Có hiểu biết bước đầu về thể văn tùy bút.  - Cảm nhận được phong vị đặc sắc, nét đẹp văn hóa trong một thứ quà độc đáo và giản dị qua lối viết tùy bút tài hoa, độc đáo của nhà văn Thạch Lam. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| *Mùa xuân của tôi* của Vũ Bằng | 1 | - Một số hiểu biết bước đầu về tác giả Vũ Bằng.  - Cảm nhận được tình yêu quê hương của một người miền Bắc sống ở miền Nam qua lối viết tùy bút tài hoa, độc đáo.  - Phân tích được những áng văn xuôi trữ tình giàu chất thơ, nhận biết và làm rõ vai trò của các yếu tố miêu tả trong văn biểu cảm. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Chuẩn mực sử dụng từ | 1 | - Hiểu các yêu cầu của việc sử dụng từ đúng chuẩn mực.  - Có ý thức dùng từ đúng chuẩn mực. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Luyện tập sử dụng từ | 1 | -Tự thấy được nhược điểm của bản thân trong việc sử dụng từ.  - Nhận biết và sửa chữa được những lỗi về sử dụng từ.  - Có ý thức dùng từ đúng chuẩn mực. | Dạy học trực tuyến Google Meet |  |
| 15 | Giới thiệu sách hay (Thơ Xuân Quỳnh hoặc Tuyển tập Thạch Lam...) | 2 | - HS được đọc và tìm hiểu những cuốn sách, truyện theo chủ đề: Tác phẩm văn học hiện đại.  - Biết tên của một số tác giả, tác phẩm văn học hiện đại nổi tiếng ở Việt Nam và các nước trên thế giới; bước đầu nắm được nghệ thuật, nội dung của một số tác phẩm đó.  - Tìm hiểu các kiến thức lịch sử, văn hóa, giá trị nhân văn,...qua sách .  - HS có thói quen ham đọc.  - Rèn luyện kĩ năng nói- nghe- viết, lan tỏa văn hóa đọc. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Ôn tập tác phẩm trữ tình | 2 | - Khái niệm tác phẩm trữ tình, thơ trữ tình.  - Một số đặc điểm chủ yếu của thơ trữ tình.  - Một số thể thơ đã học.  - Giá trị nội dung, nghệ thuật của một số tác phẩm trữ tình đã học. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 16 | HDĐT: *Sài Gòn tôi yêu* của Minh Hương | 1 | - Thấy được vẻ đẹp của cảnh sắc, thiên nhiên, con người và tình cảm đậm đà, sâu sắc của tác giả với Sài Gòn.  - Nắm được nghệ thuật biểu hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Ôn tập văn biểu cảm | 1 | - Hệ thống toàn bộ kiến thức, kĩ năng đã học ở phần đọc - hiểu các văn bản trữ tình trong học kì I.  - Cách lập ý và lập dàn bài cho một đề văn biểu cảm. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| Ngày hội đọc sách | 2 | - Hiểu được vai trò của sách đối với con người và cuộc sống.  - Tạo ra thói quen đọc sách.  - Lan tỏa những điều tích cực từ sách và việc đọc sách. | Dạy học trực tuyến | Google Meet |
| 17 | **ÔN TẬP HKI** | 4 | - Hệ thống hóa kiến thức đã học về Tiếng Việt, văn bản đã học ở HKI.  - Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản  - Rèn luyện các kĩ năng làm bài tập làm văn biểu cảm về sự vật, con người và tác phẩm văn học. |  |  |
| 18 | **KIỂM TRA CUỐI KÌ** | 2 |  |  |  |
| Trả bài kiểm tra cuối kì | 1 |  |  |  |
| Chương trình địa phương – Phần Tiếng Việt  **(Khuyến khích HS tự thực hiện)** | 1 | - Biết cách khắc phục một số lỗi chính tả do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.  - Có ý thức rèn luyện ngôn ngữ chuẩn mực. |  |  |
| **HỌC KỲ II** | | | |  |  |
| 19 | Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất (Dạy câu 1,2,3,5,8)  **(Các câu 4,6,7 khuyến khích HS tự đọc)** | 1 | - Nắm được khái niệm tục ngữ.  - Thấy được giá trị nội dung, đặc điểm hình thức tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất.  - Biết tích lũy thêm kiến thức về thiên nhiên và lao động sản xuất qua các câu tục ngữ.  - Nắm được nội dung tư tưởng, hình thức nghệ thuật của những câu tục ngữ trong bài học. |  |  |
| Chương trình địa phương văn và TLV | 1 | - Nắm được yêu cầu và cách thức sưu tầm ca dao, tục ngữ địa phương.  - Hiểu thêm về giá trị nội dung, đặc điểm hình thức của tục ngữ, ca dao địa phương.  - Biết cách tìm hiểu tục ngữ, ca dao địa phương ở một mức độ nhất định. |  |  |
| Tìm hiểu chung về văn nghị luận | 2 | - Hiểu nhu cầu nghị luận trong đời sống và đặc điểm chung của văn bản nghị luận.  - Bước đầu biết cách vận dụng những kiến thức về văn nghị luận vào việc đọc - hiểu văn bản.  - Tìm hiểu bố cục của một bài văn nghị luận  - Nhận xét lí lẽ, dẫn chứng và tác dụng thuyết phục của chúng ở một văn bản nghị luận cụ thể.  - Sưu tầm những đoạn văn, bài văn nghị luận tiêu biểu làm tài liệu học tập. |  |  |
| 20 | Tục ngữ về con người và xã hội (Dạy câu 1,3,5,8,9)  **(Các câu 2,4,6,7 khuyến khích HS tự đọc)** | 1 | - Hiểu ý nghĩa những câu tục ngữ tôn vinh giá trị con người, đưa ra nhận xét, lời khuyên về lối sống đạo đức đúng đắn, cao đẹp, tình nghĩa của người Việt Nam.  - Thấy được đặc điểm hình thức của những câu tục ngữ về con người và xã hội. |  |  |
| Rút gọn câu | 1 | - Hiểu thế nào là rút gọn câu.  - Nhận biết được rút gọn trong văn bản.  - Biết cách sử dụng câu rút gọn trong nói và viết. |  |  |
| Đề văn nghị luận và việc lập ý cho bài văn nghị luận | 1 | - Làm quen với các đề văn nghị luận, biết tìm hiểu đề và cách lập ý cho bài văn nghị luận.  - Đặc điểm và cấu tạo của đề bài văn nghị luận, các bước tìm hiểu đề và lập ý cho một đề văn nghị luận. |  |  |
| Giới thiệu sách hay (Tục ngữ, ca dao, dân ca VN) | 1 | - Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu thể loại ca dao, tục ngữ.  - Hiểu được những kinh nghiệm, tâm tư tình cảm của tác giả dân gian.  - Dẫn dắt HS đi tìm cái hay, cái đẹp trong tư tưởng, nghệ thuật của ca dao, dân ca, tục ngữ. |  |  |
| 21 | *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* của Hồ Chí Minh | 1 | - Nét đẹp truyền thống yêu nước của nhân dân ta.  - Đặc điểm nghệ thuật văn nghị luận Hồ Chí Minh qua văn bản.  - Nhận biết văn bản nghị luận xã hội.  - Đọc – hiểu văn bản nghị luận xã hội.  - Chọn, trình bày dẫn chứng trong tạo lập văn bản nghị luận chứng minh. |  |  |
| Câu đặc biệt | 1 | - Hiểu thế nào là câu đặc biệt, tác dụng của câu đặc biệt trong văn bản.  - Nhận biết được câu đặc biệt trong văn bản; biết phân biệt câu đặc biệt và câu rút gọn.  - Biết cách sử dụng câu đặc biệt trong nói và viết. |  |  |
| Bố cục và phương pháp lập luận trong văn nghị luận | 1 | - Biết cách lập bố cục và lập luận trong bài văn nghị luận.  - Hiểu mối quan hệ giữa bố cục và phương pháp lập luận của bài văn nghị luận. |  |  |
| Luyện tập về phương pháp lập luận trong văn nghị luận | 1 | - Hiểu sâu thêm về phương pháp lập luận.  - Vận dụng được phương pháp lập luận để tạo lập văn bản nghị luận.  - Đặc điểm của luận điểm trong văn nghị luận.  - Cách lập luận trong văn nghị luận. |  |  |
| 22 | *Sống chết mặc bay* của Phạm Duy Tốn | 2 | - Sơ giản về tác giả Phạm Duy Tốn.  - Hiện thực về tình cảnh khốn khổ của nhân dân trước thiên tai và sự vô trách nhiệm của bọn quan lại dưới chế độ cũ.  - Những thành công nghệ thuật của truyện ngắn *Sống chết mặc bay* – một trong những tác phẩm được coi là mở đầu cho thể loại truyện ngắn Việt Nam hiện đại.  - Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện nghịch lý. |  |  |
| Thêm trạng ngữ cho câu | 1 | - Nắm được đặc điểm, công dụng của trạng ngữ; nhận biết trạng ngữ trong câu.  - Biết mở rộng câu bằng cách thêm vào câu thành phần trạng ngữ phù hợp. |  |  |
| Thêm trạng ngữ cho câu (tt) | 1 | - Biết mở rộng câu bằng cách thêm vào thành phần trạng ngữ phù hợp.  - Biết biến đổi câu bằng cách tách thành phần trạng ngữ trong câu thành câu riêng. |  |  |
| 23 | **Tích hợp thành 1 bài**  - Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh  - Cách làm bài văn lập luận chứng minh  **(Tập trung vào phần I mỗi bài)** | 1 | - Hiểu mục đích, tính chất và các yếu tố của phép lập luận chứng minh.  - Đặc điểm của phép lập luận chứng minh trong bài văn nghị luận.  - Yêu cầu cơ bản về luận điểm, luận cứ của phương pháp lập luận chứng minh.  - Hệ thống hóa những kiến thức cần thiết (về tạo lập văn bản, về văn bản lập luận chứng minh) để việc học cách làm bài văn chứng minh có cơ sở chắc chắn hơn.  - Bước đầu hiểu được cách thức cụ thể trong việc làm một bài văn lập luận chứng minh, những điều cần lưu ý và những lỗi cần tránh trong lúc làm bài.  - Các bước làm bài văn lập luận chứng minh.  - Tìm hiểu đề, lập ý, lập dàn ý và viết các phần, đoạn trong bài văn chứng minh. |  |  |
| **CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP**  - *Đức tính giản dị của Bác Hồ* của Phạm Văn Đồng  - *Ý nghĩa văn chương* của Hoài Thanh  **-** Luyện tập lập luận chứng minh  - Luyện tập viết đoạn văn chứng minh | 4 | - Sơ giản về tác giả Phạm Văn Đồng.  - Đức tính giản dị của Bác Hồ được thể hiện trong lối sống, trong quan hệ với mọi người, trong việc làm và trong sử dụng ngôn ngữ nói, viết hằng ngay.  - Cách nêu dẫn chứng và bình luận, nhận xét; giọng văn sôi nổi nhiệt tình của tác giả.  - Hiểu được quan niệm của nhà văn Hoài Thanh về nguồn gốc, công dụng và ý nghĩa của văn chương trong lịch sử nhân loại.  - Nghệ thuật nghị luận đặc sắc, độc đáo của Hoài Thanh.  - Khắc sâu những hiểu biết về cách làm bài văn lập luận chứng minh.  - Vận dụng những hiểu biết đó vào việc làm một bài văn chứng minh cho một nhận định, một ý kiến về một vấn đề xã hội gần gũi, quen thuộc.  - Củng cố những hiểu biết về cách làm bài văn lập luận chứng minh.  - Biết vận dụng những hiểu biết đó vào việc viết đoạn văn chứng minh cụ thể.  - Yêu cầu và phương pháp viết một đoạn văn chứng minh. |  |  |
| 24 | Ôn tập văn nghị luận | 1 | - Nắm chắc khái niệm và phương pháp làm bài văn nghị luận qua các văn bản nghị luận văn học.  - Tạo lập được một văn bản nghị luận theo các thao tác lập luận đã học (chứng minh, giải thích). |  |  |
| Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động | 1 | - Hiểu thế nào là câu chủ động và câu bị động.  - Nhận biết câu chủ động và câu bị động trong văn bản. |  |  |
| Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động (tt) | 1 | - Củng cố kiến thức về câu chủ động và câu bị động đã học.  - Biết cách chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động và ngược lại theo mục đích giao tiếp, liên kết. |  |  |
| 25 | *Ca Huế trên sông Hương* của Hà Ánh Minh | 1 | - Hiểu vẻ đẹp và ý nghĩa văn hóa, xã hội của ca Huế. Từ đó có thái độ và hành động tích cực góp phần bảo tồn, phát triển di sản văn hóa dân tộc đặc sắc và độc đáo này.  - Khái niệm thể loại bút kí.  - Giá trị văn hóa, nghệ thuật của ca Huế.  - Vẻ đẹp của con người xứ Huế. |  |  |
| Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu | 1 | - Hiểu thế nào là dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu.  - Nhận biết các cụm chủ - vị làm thành phần câu trong văn bản. |  |  |
| Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu (tt) | 1 | - Nắm được cách dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu  - Thấy được tác dụng của việc dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu.  - Cách dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu.  - Tác dụng của việc dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu. |  |  |
| **Tích hợp thành 1 bài, tập trung vào phần I mỗi bài**  - Tìm hiểu chung về phép lập luận giải thích  - Cách làm bài văn lập luận giải thích | 1 | - Hiểu mục đích, tính chất và các yếu tố của phép lập luận giải thích.  Đặc điểm của một bài văn nghị luận giải thích và yêu cầu cơ bản của phép lập luận giải thích.  - Nhận diện và phân tích một văn bản nghị luận giải thích để hiểu đặc điểm của kiểu văn bản này.  - Biết so sánh để phân biệt lập luận giải thích với lập luận chứng minh.  - Hệ thống hóa những kiến thức cần thiết (về tạo lập văn bản, văn bản lập luận giải thích) để dễ dàng nắm được cách làm bài nghị luận giải thích.  - Bước đầu hiểu được cách thức cụ thể trong việc làm một bài văn lập luận giải thích, những điều cần lưu ý và những lỗi cần tránh trong lúc làm bài. |  |  |
| 26 | **Ôn tập V- TV-LV** | 2 | - Ôn tập từ tuần 19-25 |  |  |
| **KIỂM TRA GIỮA KÌ**  **(Dự kiến NL lập luận chứng minh)** | 2 | Hệ thống hóa kiến thức; kiểm tra, đánh giá khả năng tiếp thu, vận dụng kiến thức đã học. |  |  |
| 27 | Luyện tập lập luận giải thích | 1 | - Khắc sâu những hiểu biết về cách làm bài văn lập luận giải thích.  - Vận dụng những hiểu biết đó vào việc làm một bài văn giải thích cho một vấn đề của đời sống. |  |  |
| Luyện nói bài văn giải thích một vấn đề | 1 | - Khắc sâu những hiểu biết về cách làm bài văn lập luận giải thích.  - Vận dụng những hiểu biết đó vào việc làm một bài văn giải thích cho một vấn đề của đời sống. |  |  |
| Liệt kê | 1 | - Hiểu thế nào là phép liệt kê.  - Nắm được các kiểu liệt kê.  - Nhận biết và hiểu được tác dụng của phép liệt kê trong văn bản.  - Biết cách vận dụng phép liệt kê vào thực hiện nói và viết. |  |  |
| Tìm hiểu chung về văn bản hành chính | 1 | - Đặc điểm của văn bản hành chính: hoàn cảnh, mục đích, nội dung, yêu cầu và các loại văn bản hành chính thường gặp trong cuộc sống.  - Nhận biết được các loại văn bản hành chính thường gặp trong đời sống.  - Viết được văn bản hành chính đúng Dạy học trực tuyến  quy cách. |  |  |
| 28 | Dấu chấm lửng, dấu chấm phảy | 1 | - Công dụng của dấu chấm lửng và dấu chấm phẩy trong văn bản.  - Sử dụng dấu chấm lửng, dấu chấm phẩy trong tạo lập văn bản.  - Đặt câu có dấu chấm lửng, dấu chấm phẩy. |  |  |
| Dấu gạch ngang | 1 | - Hiểu công dụng của dấu gạch ngang.  - Phân biệt dấu gạch ngang và dấu gạch nối.  - Biết sử dụng dấu gạch ngang để phục vụ yêu cầu biểu đạt. |  |  |
| *Sự giàu đẹp của Tiếng Việt* của Đặng Thai Mai  *Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu* của Nguyễn Ái Quốc | 1 | - Thấy được những lí lẽ, chứng cứ có sức thuyết phục và toàn diện mà tác giả đã sử dụng để lập luận trong văn bản.  - Hiểu được sự giàu đẹp của Tiếng Việt.  - Bản chất xấu xa, đê hèn của Va-ren.  - Phẩm chất, khí phách của người chiến sĩ cách mạng Phan Bội Châu.  - Nghệ thuật tưởng tượng, sáng tạo tình huống độc đáo, cách xây dựng hình tượng nhân vật đối lập, cách kể, giọng kể hóm hỉnh, châm biếm. |  |  |
| **Tích hợp thành 1 bài, tập trung vào phần II, III mỗi bài**  - Văn bản đề nghị  - Văn bản báo cáo | 1 | - Tìm hiểu sâu hơn về văn bản hành chính ở kiểu văn bản đề nghị.  - Hiểu các tình huống cần viết văn bản đề nghị.  - Biết cách viết một văn bản đề nghị đúng cách.  - Tìm hiểu sâu hơn văn bản hành chính ở kiểu văn bản báo cáo.  - Hiểu các tình huống cần viết văn bản báo cáo.  - Biết cách viết một văn bản báo cáo đúng quy cách.  - Làm bài văn biểu cảm và văn nghị luận. |  |  |
| 29 | Luyện tập văn bản đề nghị và báo cáo | 1 | - Nắm được cách thức lại hai loại văn bản đề nghị và báo cáo.  - Biết ứng dụng các văn bản đề nghị, báo cáo vào các tình huống cụ thể.  - Tự rút ra những lỗi thường mắc, phương hướng và cách sửa chữa các lỗi thường mắc khi viết hai loại văn bản trên. |  |  |
| Trả bài KT giữa kì | 1 | - Qua việc trả bài, rút kinh nghiệm cho HS về cách làm bài văn nghị luận chứng minh.  - Yêu cầu HS nhắc lại luận điểm chính, luận điểm phụ và trình tự lập luận.  - Đọc một số bài còn mắc lỗi, một số bài tốt. |  |  |
| Ôn tập phần văn học | 2 | - Một số khái niệm thể loại liên quan đến đọc – hiểu văn bản như ca dao, dân ca, tục ngữ, thơ trữ tình, thơ Đường luật, thơ lục bát, thơ song thất lục bát; phép tương phản và phép tăng cấp trong nghệ thuật.  - Sơ giản về thể loại thơ Đường luật.  - Hệ thống văn bản đã học, nội dung cơ bản và đặc trưng thể loại ở từng văn bản. |  |  |
| 30 | Ôn tập Tiếng Việt  Ôn tập Tiếng Việt (tt) | 2 | - Hệ thống hóa kiến thức đã học về các dấu câu, các kiểu câu đơn.  - Các dấu câu.  - Các kiểu câu đơn.  - Hệ thống hóa kiến thức đã học về các phép biến đổi câu.  - Hệ thống hóa kiến thức đã học về các phép tu từ cú pháp.  - Lập sơ đồ hệ thống hóa kiến thức về các phép biến đổi câu và các phép tu từ cú pháp. |  |  |
| Ôn tập Tập làm văn | 2 | - Hệ thống kiến thức về văn biểu cảm và văn nghị luận.  - Đặc điểm của văn biểu cảm.  - Các yếu tố cơ bản của văn nghị luận.  - Các bước làm bài văn biểu cảm và văn nghị luận. |  |  |
| 31 | Luyện tập viết bài TLV nghị luận lập luận chứng minh | 2 | - Cách làm bài văn lập luận chứng minh cho một nhận định, một ý kiến về một vấn đề xã hội gần gũi, quen thuộc.  - Tìm hiểu đề, lập ý, lập dàn ý và viết các phần, đoạn trong bài văn chứng minh.  - Suy nghĩ, phê phán, sáng tạo: phân tích, bình luận và đưa ra ý kiến cá nhân về đặc điểm tầm quan trọng của các phương pháp thao tác nghị luận và cách viết đoạn văn nghị luận.  - Lựa chọn phương pháp và thao tác lập luận. |  |  |
| Giới thiệu sách hay (theo thể loại hoặc theo tác giả trong chương trình Ngữ văn 7) | 2 | - Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu theo thể loại, tác giả.  - Hiểu được những kinh nghiệm, tâm tư tình cảm của tác giả.  - Dẫn dắt HS đi tìm cái hay, cái đẹp trong tư tưởng, nghệ thuật của tác phẩm. |  |  |
| 32 | Luyện tập viết bài TLV nghị luận lập luận giải thích | 2 | - Cách làm bài văn lập luận giải thích cho một nhận định, một ý kiến về một vấn đề xã hội gần gũi, quen thuộc.  - Tìm ý, lập dàn ý bài văn giải thích.  - Diễn đạt mạch lạc, rõ ràng về văn giải thích. |  |  |
| Hướng dẫn đọc thêm : *Quan Âm Thị Kính* (Trích *Nỗi oan hại chồng*) | 1 | - Sơ giản về chèo cổ.  - Giá trị nội dung và những đặc điểm nghệ thuật tiêu biểu của vở chèo *Quan Âm Thị Kính.*  - Nội dung, ý nghĩa và một vài đặc điểm nghệ thuật của đoạn trích *Nỗi oan hại chồng*. |  |  |
| Chương trình địa phương – Phần TV | 1 | - Biết cách khắc phục một số lỗi chính tả do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.  - Có ý thức rèn luyện ngôn ngữ chuẩn mực. |  |  |
| 33 | Ôn tập | 4 | - Hệ thống kiến thức Văn – Tiếng Việt – Tập làm văn.  - Kĩ năng viết đoạn văn nghị luận có sử dụng yếu tố tiếng Việt  - Kĩ năng làm bài văn nghị luận chứng minh và nghị luận giải thích.  - Kĩ năng xác định yếu tố tiếng Việt trong đoạn trích.  - Kĩ năng xác định nội dung và luận điểm chính của đoạn văn nghị luận.  - Hướng dẫn cách trình bày và làm bài kiểm tra HK II.  - Trình bày rõ ràng, viết câu đủ thành phần.  - Đọc kĩ đề, xác định yêu cầu của đề và làm đầy đủ theo yêu cầu. |  |  |
| 34 | Ôn tập | 4 | - Hệ thống kiến thức Văn – Tiếng Việt – Tập làm văn.  - Kĩ năng viết đoạn văn nghị luận có sử dụng yếu tố tiếng Việt.  - Kĩ năng làm bài văn nghị luận chứng minh và nghị luận giải thích.  - Kĩ năng xác định yếu tố tiếng Việt trong đoạn trích.  - Kĩ năng xác định nội dung và luận điểm chính của đoạn văn nghị luận.  - Hướng dẫn cách trình bày và làm bài kiểm tra HK II.  - Trình bày rõ ràng, viết câu đủ thành phần.  - Đọc kĩ đề, xác định yêu cầu của đề và làm đầy đủ theo yêu cầu. |  |  |
| 35 | **KIỂM TRA CUỐI KÌ 2** | 2 |  |  |  |
| Trả bài kiểm tra cuối kì | 1 |  |  |  |
| Hoạt động Ngữ văn | 1 | - Nắm chắc yêu cầu đọc diễn cảm văn nghị luận.  - Biết cách đọc diễn cảm văn nghị luận.  - Xác định được giọng văn nghị luận của toàn bộ văn bản.  - Xác định được ngữ điệu cần có ở những câu văn nghị luận. |  |  |

**2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá định kì**

| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Giữa kỳ 1 | 45-90 phút | Tuần 9  (dự kiến) | Hệ thống hóa kiến thức; kiểm tra, đánh giá khả năng tiếp thu, vận dụng kiến thức đã học. | Trắc nghiệm, tự luận |
| Cuối kỳ 1 | 90 phút | Tuần 18 | Hệ thống hóa kiến thức; kiểm tra, đánh giá khả năng tiếp thu, vận dụng kiến thức đã học sau một học kỳ. | Viết |
| Giữa kỳ 2 | 45-90 phút | Tuần 26  (dự kiến) | Hệ thống hóa kiến thức; kiểm tra, đánh giá khả năng tiếp thu, vận dụng kiến thức đã học. | Trắc nghiệm, tự luận |
| Cuối kỳ 2 | 90 phút | Tuần 35 | Hệ thống hóa kiến thức; kiểm tra, đánh giá khả năng tiếp thu, vận dụng kiến thức đã học sau một học kỳ. | Viết |

**II. Nhiệm vụ khác :**

1. **Công tác chuyên môn:**

* Thực hiện đầy đủ hồ sơ chuyên môn theo quy định
* Kế hoạch bài dạy: soạn giáo án theo chuẩn kiến thức kĩ năng Ngữ văn khối 7; theo năng lực phẩm chất Ngữ văn 6.
* Thực hiện dạy học trên nền tảng internet với sự chuẩn bị tốt, tương tác với học sinh.
* Thực hiện qui chế ra đề thi, kiểm tra: Ra đề thi phải có ma trận đề, nội dung thi trong chương trình cho phép, đề thi có phân hóa kiến thức và kĩ năng, có sự phân hóa trình độ học sinh.
* Chấm trả bài theo đáp án đúng thời gian quy định và quy chế chuyên môn.
* Đổi mới kiểm tra đánh giá trong khi dạy trực tuyến phù hợp với tình hình dạy học trực tuyến.
* Sử dụng nhiều hình thức, đánh giá bằng nhận xét, đánh giá quá trình học tập…
* Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học
* Tham gia ngoại khóa: theo kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch của nhà trường.
* Phụ đạo HS yếu kém, tăng cường hướng dẫn học sinh tự học.
* Viết sáng kiến về đổi mới chuyên môn.
* Thực hiện dự án học tập: Kết nối yêu thương, Thế giới kỳ diệu của em.

1. **Tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tổ:**

* Tham gia đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động mà tổ phát động.
* Báo cáo chuyên đề cấp tổ, cấp Quận

1. **Bồi dưỡng học sinh tham gia các kỳ thi do Sở và Phòng giáo dục tổ chức:**

* Chỉ tiêu phấn đấu:

+ 2 học sinh đạt giải Olimpic tháng 4

+ 1 Hs đạt giải “ Lớn lên cùng sách”

* Phương hướng thực hiện:

+ Tiến hành bồi dưỡng xuyên suốt cho đến ngày dự thi

+ Thực hiện bồi dưỡng trong khi giảng dạy trên lớp.

1. **Thực hiện các chỉ tiêu:**

* Chất lượng môn dạy: 90% trên trung bình (khối 6,7)
* Dạy tốt 3 tiết/HK, TTSP 1 tiết/HK2.
* Bồi dưỡng thường xuyên: Đạt
* Hồ sơ chuyên môn đạt loại tốt.
* Danh hiệu thi đua: lao động tiên tiến.
* Kết quả phân loại giáo viên**:** Tốt
* Chuẩn giáo viên: Tốt
* Kết quả các lần thao giảng giảng, dự giờ: Giỏi
* Kết quả kiểm tra quy chế chuyên môn: Tốt

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2021 – 2022 của cá nhân sẽ thực hiện.

*(Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)*

* Bồi dưỡng HS thi Lớn lên cùng sách và HS giỏi thi Olympic

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |  | *Thạnh Mỹ Lợi ngày 17 tháng 9 năm 2021*  **GIÁO VIÊN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  *Đinh Thị Trúc Loan* |